

Số: /TB-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ

Mã chương: 417

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ (KH&CN) Bắc Giang và Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 16/3/2024 giữa Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang và Trung tâm Ứng dụng KH&CN Bắc Giang;

Sở KH&CN Bắc Giang thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Ứng dụng KH&CN Bắc Giang như sau:

A. Phần số liệu

I. Số liệu quyết toán

1. Nguồn thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

2. Thu hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng số thu trong năm: 1.340.129.624 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 23.490.966 đồng
- Số được để lại để chi: 1.316.638.655 đồng
- Số đã chi trong năm: 1.306.964.551 đồng.
- Chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 9.674.104 đồng.

3. Quyết toán chi ngân sách:

2.3.1. Số dư kinh phí năm trước chuyển sang : 0 đồng.

2.3.2. Dự toán được giao đầu năm: 3.928.000.000 đồng.

Trong đó: - Kinh phí chi thường xuyên: 2.541.000.000 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên: 1.387.000.000 đồng

2.3.3. Dự toán bổ sung trong năm: 72.607.000 đồng.

Trong đó: - Kinh phí chi thường xuyên: 0 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên: 72.607.000 đồng (theo Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 của UBND tỉnh)

2.3.4. Dự toán thu hồi trong năm do không thực hiện: 0 đồng.

2.3.5. Dự toán được phép sử dụng trong năm: 4.000.607.000 đồng.

Trong đó: - Kinh phí chi thường xuyên: 2.541.000.000 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên: 1.459.607.000 đồng

2.3.6. Kinh phí thực nhận trong năm: 3.599.460.898 đồng.

Trong đó: - Kinh phí chi thường xuyên: 2.210.155.898 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên: 1.389.305.000 đồng

2.3.7. Kinh phí đơn vị đề nghị quyết toán: 3.599.460.898 đồng.

Trong đó: - Kinh phí chi thường xuyên: 2.210.155.898 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên: 1.389.305.000 đồng

2.3.8. Kinh phí thẩm định quyết toán: 3.599.460.898 đồng.

Trong đó: - Kinh phí chi thường xuyên: 2.210.155.898 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên: 1.389.305.000 đồng

2.3.10. Kinh phí hủy bỏ trong năm: 401.146.102 đồng.

Trong đó: - Kinh phí chi thường xuyên: 330.844.102 đồng.

- Kinh phí chi không thường xuyên: 70.302.000 đồng

2.3.11. Số dư dự toán được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Phụ lục II-Mẫu 2c đính kèm)

II. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc theo Kết luận số 07/KL-TTr ngày 04/01/2024 của Thanh tra tỉnh Bắc Giang về việc Kết luận thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020-2022, cụ thể:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.

- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.

- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

III. Thuyết minh số liệu quyết toán

- Các nhiệm vụ chi của Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ đã hoàn thành đúng quy định.

- Dự toán nhiệm vụ được giao bổ sung trong năm: 72.607.000 đồng (Kinh phí triển khai dự án “Ứng dụng công nghệ Hàn Quốc để sản xuất khoai tây sạch bệnh theo quy mô công nghiệp và phát triển chuỗi giá trị khoai tây bền vững tại Việt Nam)

- Kinh phí chuyển năm sau: 0 đồng.

- Kinh phí huỷ dự toán: 401.146.102 đồng. Bao gồm:

+ Kinh phí chi thường xuyên: 330.844.102 đồng (Quỹ lương và định mức chi hoạt động của biên chế chưa tuyển dụng).

+ Kinh phí chi không thường xuyên: 70.302.000 đồng, bao gồm:

* Tiết kiệm do đầu thầu: Xuất bản tài liệu hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường năm 2024: 25.122.000 đồng; Mua sắm thiết bị vật tư cho phòng nuôi cấy mô 2.360.000 đồng; mua máy móc thiết bị theo mua sắm tập trung: 9.320.000 đồng.

* Kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị, chuẩn đo lường định kỳ: 33.500.000 đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: 53.718.811 đồng, gồm:

+ Nộp thuế GTGT: 23.490.966 đồng.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.934.820 đồng.

+ Thuế thu nhập cá nhân: 19.650.000 đồng.

+ Lệ phí môn bài: 1.000.000 đồng.

+ Nộp theo kiến nghị sau xét duyệt quyết toán: 7.643.025 đồng

- Năm 2023, Trung tâm Ứng dụng KH&CN có số lượng viên chức biến động như sau:

+ Giám 04 đ/c gồm: Bà Trương Thị Hồng Minh, ông Lê Đức Anh, ông Dương Đại Tân, ông Hoàng Văn Long do chuyển công tác.

+ Tăng 05 đ/c gồm: 03 đồng chí chuyển công tác đến gồm: Ông Triệu Sơn Giang, Ông Lê Thành Kông, bà Bạch Thị Khánh Chi; 02 viên chức tuyển dụng mới gồm: ông Ngô Minh Hiếu, ông Dương Văn Minh.

- Các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ: Không phát sinh

B. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 195.942.800 đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng

- Trích lập các Quỹ: 192.571.087 đồng

- Kinh phí cải cách tiền lương: 3.371.713 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục I-Mẫu biểu 2b kèm theo)

C. Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị nộp báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị đã lập báo cáo năm đúng quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính.

- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán cấp dưới, đơn vị trực thuộc: Không phát sinh nội dung này.

- Về chấp hành quy định của Nhà nước:

+ Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ: Đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định. Tuy nhiên, còn một số nội dung hạn chế như: Các căn cứ xây dựng quy chế trích dẫn chưa chính xác, thiếu một số căn cứ áp dụng.

+ Lập, phân bổ dự toán giao: Đơn vị lập dự toán trong năm chưa sát với tình hình thực tế, dẫn đến tình trạng hủy bỏ kinh phí cuối năm.

+ Về mua sắm, sửa chữa tài sản: Đơn vị thực hiện đúng chế độ quy định.

+ Về công khai: Đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

+ Chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước: Đơn vị thực hiện đúng chế độ quy định.

+ Chế độ chi tiêu: Đơn vị thực hiện đúng chế độ quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế sau:

* Chứng từ 59 ngày 12/10/2023, chi giảng viên hội nghị, số tiền 2.000.000 chưa khấu trừ 10% thuế TNCN 200.000 đồng

+ Hạch toán thu, chi mục lục ngân sách: Thực hiện theo đúng quy định.

- Về thực hiện dự toán được giao: đúng theo quy định.

- Về chứng từ kế toán: Kế toán đơn vị đã hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tập hợp đầy đủ các chứng từ gốc để lên chứng từ ghi sổ và vào các loại sổ theo quy trình kế toán.

- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Đơn vị đã thực hiện nghiêm túc theo Kết luận số 07/KL-TTr ngày 04/01/2024 của Thanh tra tỉnh Bắc Giang về việc Kết luận thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đối với Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2020-2022..

2. Kiến nghị

- Đơn vị chịu trách nhiệm về tính pháp lý của toàn bộ chứng từ và số liệu quyết toán năm 2023 đã lập gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước Nhà nước và Pháp luật.

- Thực hiện chỉnh sửa, bổ sung căn cứ trong Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và tình hình thực tế của đơn vị.

- Thu hồi nộp ngân sách với tổng số tiền là 200.000 đồng do chưa thực hiện đúng chế độ chi tiêu ở phần nhận xét nêu trên.

- Căn cứ số liệu thông báo đề nghị đơn vị hạch toán theo đúng quy định hiện hành trên sổ sách kế toán và thực hiện nghiêm túc kiến nghị tại Biên bản xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 ngày 16/3/2024./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình